

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1112/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2023
V/v Tranh chấp yêu cầu xác định
cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Minh Tú

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh P** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 3067/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2022, về việc “Tranh chấp yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 843/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/03/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1266/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/03/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Anh H**, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: **6, Quốc lộ A, khu phố C, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;**

- Bị đơn: Ông **Trần Văn P1**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: **6/1/14/20, đường A, khu phố B, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;**

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Lưu Thị L**, sinh năm 1986

Địa chỉ: **6, Quốc lộ A, khu phố C, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.** (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông **Nguyễn Anh H** trình bày:

Năm 2019 ông có quen biết và quan hệ với bà Lưu Thị L dẫn đến việc bà L mang thai. Đến ngày 12/12/2019 bà L sinh tại Bệnh viện Từ Dũ một bé trai ông H và bà L đặt tên là Nguyễn Phúc H1. Ông và bà L đều xác định đây là con chung của bà L và ông H. Tuy nhiên vào thời điểm mang thai thì bà L vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân với ông Trần Văn P1. Ông Trần Văn P1 cũng biết đứa trẻ bà L sinh ra vào ngày 12/12/2019 là con chung của ông H và bà L nên ông P1 luôn tìm mọi cách để ngăn cản việc bà L làm thủ tục khai sinh cho con và cũng không đồng ý cho tôi nhận bé Nguyễn Phúc H1 là con. Đến ngày 04/8/2022 ông P1 và bà L đã ly hôn theo Bản án số 2939/2022/HNGĐ –ST ngày 04/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến thời điểm hiện tại bé Nguyễn Phúc H1 vẫn chưa thể đăng ký khai sinh vì chưa có cơ sở xác định là con của ông Nguyễn Anh H.

Do vậy ông H nộp đơn ra Tòa án đề nghị Tòa án xác định ông Nguyễn Anh H là cha của bé trai sinh ngày 12/12/2019, theo giấy chứng sinh số :0041024, Quyền số 000411, cấp ngày 12/12/2019, Nơi cấp: Bệnh viện T, H2 và tên mẹ: Lưu Thị L, dự kiến đặt tên là Nguyễn Phúc H1.

** Tại bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 07/3/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị L trình bày:*

Bà xác định lời trình bày của ông Nguyễn Anh H là đúng sự thật. Bà cũng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Anh H đề nghị Tòa án xác định ông Nguyễn Anh H là cha của bé trai sinh ngày 12/12/2019, theo giấy chứng sinh số :0041024, Quyền số 000411, cấp ngày 12/12/2019, Nơi cấp: Bệnh viện T, H2 và tên mẹ: lưu Thị Ly, dự kiến đặt tên là Nguyễn Phúc H1.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Trần Văn P1 vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị L giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Nguyễn Anh H đề nghị Tòa án xác định ông Nguyễn Anh H là cha của bé trai sinh ngày 12/12/2019, theo giấy chứng sinh số :0041024, Quyền số 000411, cấp ngày

12/12/2019, Nơi cấp: **Bệnh viện T, H2** và tên mẹ: lưu Thị Ly, dự kiến đặt tên là **Nguyễn Phúc H1**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1 Về tố tụng:

[1.1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc xác định cha, mẹ cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 4, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ kết quả xác minh của **Công an phường H, thành phố T** thì bị đơn ông **Trần Văn P1** cư trú tại địa chỉ **số F Đường A, khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Bị đơn ông **Trần Văn P1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông **P1**.

[2]. Xét yêu cầu của các đương sự

[2.1]. Bà **Lưu Thị L** và ông **Nguyễn Anh H** có mối quan hệ với nhau và sinh ra bé trai ngày 12/12/2019, theo giấy chứng sinh số :0041024, Quyền số 000411, cấp ngày 12/12/2019, Nơi cấp: **Bệnh viện T, H2** và tên mẹ: lưu Thị Ly, dự kiến đặt tên là **Nguyễn Phúc H1**.

[2.2]. Tại kết luận giám định số 1386/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – **Bộ C** kết luận ông **Nguyễn Anh H** và bé trai sinh ngày 12/12/2019, theo giấy chứng sinh số :0041024, Quyền số 000411, cấp ngày 12/12/2019, Nơi cấp: **Bệnh viện T, H2** và tên mẹ: **Lưu Thị L**) có quan hệ huyết thống cha con.

[2.3]. Về án phí và chi phí tố tụng:

Ông **Nguyễn Anh H** thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 89, Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Nguyễn Anh H**:

Xác định ông **Nguyễn Anh H**, sinh ngày 12/07/1978; Nơi thường trú: 635/42 **Quốc lộ A, phường H, Thành Phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Căn cước công dân số: 07907022869, cấp ngày 20/7/2021 là cha đẻ của bé trai sinh ngày 12/12/2019, theo giấy chứng sinh số :0041024, Quyền số 000411, cấp ngày 12/12/2019, Nơi cấp: **Bệnh viện T, H2** và tên mẹ: **Lưu Thị L**, dự kiến đặt tên là **Nguyễn Phúc H1**.

Ông **Nguyễn Anh H** và bà **Lưu Thị L** được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký khai sinh cho con, theo quy định pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông **Nguyễn Anh H** thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn ông **Nguyễn Anh H** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lưu Thị L** có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **Trần Văn P1** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- **Tòa án nhân dân TP . HCM**;
- **Viện kiểm sát nhân dân TP . HCM**;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự **TP . Thủ Đức**;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Minh Tú